

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số:16/2025/HS-ST

Ngày: 21-01-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế A

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc A (tên gọi khác: H), sinh ngày 08 tháng 5 năm 1979, tại TP. Đà Nẵng

Nơi ĐKTT: Tổ 38, phường Phước M, quận S T, thành phố Đà Nẵng

Nơi ở hiện tại: K196 Nguyễn T, tổ 123, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Kim H (đã chết) và bà: Đặng Thị L (còn sống); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; bị cáo là con đầu trong gia đình có hai người con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 657/HSPT ngày 26/10/2000 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong toàn bộ Bản án vào ngày 27/4/2006.

- Bản án số 52/2016/HSPT ngày 21/3/2016 của TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Chấp hành xong toàn bộ Bản án vào ngày 19/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/9/2024; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 210 Tây S, phường Nguyễn Văn C, thành phố Quy N, tỉnh Bình Định; có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1984

Nơi cư trú: K196 Nguyễn T, tổ 123, phường Hòa M, quận Liên C, TP.Đà Nẵng; có mặt.

2. Ông Nguyễn T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số 53 Nguyễn Văn Tạo, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Võ N, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khối phố Phong N1, phường Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 06/6/2024, ông Trần T (sinh năm 1983; trú tại: Số 210 Tây S, phường Nguyễn Văn C, thành phố Quy N, tỉnh Bình Đ) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 77B-015.91 đi từ bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng đến khu vực đường Trường Chinh (đoạn gần đối diện cửa hàng xăng dầu Hoà Khánh 16), thuộc phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thì ông Toàn điều khiển xe sát vào lề đường rồi dừng lại để nhận hàng hoá, vận chuyển cho khách. Lúc này, bị cáo Trịnh Ngọc A đi đến ngăn cản, hăm dọa, chửi bới không cho ông Toàn bốc hàng lên xe, thì hai bên xảy ra cãi vã, bị cáo A bất ngờ dùng tay trái đánh một cái vào vùng mặt của ông Toàn làm ông Toàn ngã xuống đường, đầu va đập với nền đường gây thương tích.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1491/KL-KTHS ngày 01/8/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần T tại thời điểm giám định là 34% (ba mươi tư phần trăm), trong đó:

- Tổn thương não thùy thái dương trái: 05%;
- Tụ máu dưới màng cứng: 08%;
- Xuất huyết khoang dưới nhện: 08%;
- Nứt xương đỉnh 2 bên: 18%.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) USB và 01 (một) đĩa DVD chứa 02 (hai) đoạn video trích xuất từ camera giám sát hành trình trên xe ô tô biển kiểm soát 77B-015.91 ghi lại diễn biến sự việc.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSCL ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm i, khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm i, khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc A mức án từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) USB và 01 (một) đĩa DVD chứa 02 (hai) đoạn video trích xuất từ camera giám sát hành trình trên xe ô tô biển kiểm soát 77B-015.91 ghi lại diễn biến sự việc. Đây là nguồn chứng cứ của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho ông Trần T số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án, ông Toàn yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 134.400.000đ (một trăm, ba mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng), bao gồm: chi phí khám chữa bệnh, đi lại và thu nhập thực tế bị mất.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Toàn xác định hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sau khi xảy ra hành vi bị cáo và gia đình cũng thường xuyên lui tới hỏi thăm, động viên ông Toàn nên ông Toàn xin rút yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 134.400.000đ (một trăm, ba mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng). Xét đây là ý chí tự nguyện của bị hại Toàn không trái đạo đức và pháp luật nên không xem xét đối với vấn đề dân sự.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Trịnh Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại ông Trần T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình nên xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T. Người làm chứng ông Võ N đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người vắng mặt (trong đó có ông Nghĩa có đơn xin xét xử vắng mặt). Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại

gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 06/6/2024, tại khu vực đường Trường Chinh (đoạn gần đối diện cửa hàng xăng dầu Hoà Khánh 16) thuộc địa B phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo Trịnh Ngọc A đã có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt của ông Trần T làm ông Toàn ngã xuống đường, đầu đập xuống nền đường gây thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 34% (ba mươi tư phần trăm).

Hành vi trên của bị cáo Trịnh Ngọc A bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 11/CT-VKSCL ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Ngọc A thì thấy:

Bị cáo A là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong việc dành nhau chỗ hàng cho người khác, bị cáo Trịnh Ngọc A đã có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt của ông Trần T làm ông Toàn ngã xuống đường, đầu đập xuống nền đường gây thương tích, với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 34% (ba mươi tư phần trăm).

Hành vi của bị cáo A thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo A với bị hại Trần T không có mâu thuẫn nhau từ trước, bị cáo là người đến trả hàng việc chở hàng của bị hại Toàn, khi không được sự đồng ý của bị hại, bị cáo A đã dùng tay đánh bị hại Toàn nên lỗi và nguyên nhân của vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Trịnh Ngọc A thì thấy:

Bị cáo A là người có nhân thân xấu, đã từng có hai tiền án tại Bản án số 657/HSPT ngày 26/10/2000 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong toàn bộ Bản án vào ngày 27/4/2006 và tại Bản án số 52/2016/HSPT ngày 21/3/2016 của TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ”, chấp hành xong toàn bộ Bản án vào ngày 19/01/2017, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có vợ nhưng thường xuyên đau ốm, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Toàn số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để khắc phục một phần hậu quả; tại phiên tòa bị hại Toàn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo A ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) USB và 01 (một) đĩa DVD chứa 02 (hai) đoạn video trích xuất từ camera giám sát hành trình trên xe ô tô biển kiểm soát 77B-015.91 ghi lại diễn biến sự việc. Đây là nguồn chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên thu kèm theo hồ sơ vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho ông Trần T số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Ông Toàn yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 134.400.000đ (một trăm, ba mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng), bao gồm: Chi phí khám chữa bệnh, đi lại và thu nhập thực tế bị mất.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị hại Toàn xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau khi xảy ra hành vi, bị cáo và gia đình bị cáo thường xuyên lui tới hỏi thăm, động viên bị hại nên xin rút yêu cầu bị cáo A bồi thường về dân sự với số tiền 134.400.000đ (một trăm, ba mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị hại Toàn phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu về dân sự.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu án 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/9/2024.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên lưu trữ kèm theo hồ sơ: 01 (một) USB và 01 (một) đĩa DVD chứa 02 (hai) đoạn video trích xuất từ camera giám sát hành trình trên xe ô tô biển kiểm soát 77B-015.91 ghi lại diễn biến sự việc.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Ngọc A phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[6] Về kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/01/2025.

Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh